

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/HNGĐ-ST
Ngày: 28-5-2020
V/v: “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Khánh Nam
2. Bà Lê Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020, về việc “*Xin ly hôn*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11/5/2020 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Đông V, sinh năm 1983. HKTT: đường 23, khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh K. Địa chỉ liên lạc: Duy Tân, hẻm 314, tổ 26, khu phố B, phường V, thành phố L, tỉnh K.

2/ *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chí D sinh năm 1983. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: đường 23, tổ 4, khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh K.

3/ *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1946. Địa chỉ: số 2, đường 23, tổ 4, khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh K.

(Chị V có đơn xét xử vắng mặt, anh D, bà D vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 01 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Đông V trình bày:

Về hôn nhân: Chị Võ Thị Đông V và anh Nguyễn Chí D quen biết, tìm hiểu và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, thị xã L (nay là phường X, thành phố L), tỉnh K vào ngày 24/11/2015. Việc kết hôn được hai bên gia đình cho phép và tổ chức đám cưới theo truyền thống.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D thường ăn nhậu, cờ bạc, thiếu nợ bên ngoài chị V và gia đình chồng đã nhiều lần trả nợ thay, nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã nhau, thậm chí anh D còn đánh đập chị V. Do anh D không chịu làm ăn để xây dựng cuộc sống gia đình, nên tháng 3 năm 2019 chị đã làm đơn xin ly hôn, anh D hứa sẽ thay đổi chị V đã rút đơn cho anh D cơ hội, nhưng không có kết quả. Không chịu đựng nổi cuộc sống chung với anh D, nên chị V đã về nhà mẹ ruột sống tại phường Bảo Vinh từ tháng 01/2020 cho đến nay. Thời gian vợ chồng sống ly thân mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm liên lạc gì với nhau. Gia đình hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay chị V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Chí D.

- Về con chung: Chị yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Chí Bảo, sinh ngày 29/5/2017, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị V khai vợ chồng không có tài sản chung, không cho ai mượn nợ và cũng không nợ ai.

* *Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án gồm:* Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy khai sinh (bản sao); giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); bản tự khai ngày 14/2/2020 và ngày 26/02/2020.

* *Các chứng cứ do Tòa án thu thập được:* Biên bản xác minh tại Công an phường X ngày 13/02/2020, lời khai của bà Nguyễn Thị D ngày 27/02/2020.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Chí D cố tình vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không cung cấp bản tự khai cho Tòa án, cũng như không có lời khai trong hồ sơ vụ án, mặc dù đã được Tòa án thông báo các yêu cầu của chị V và triệu tập làm việc hợp lệ nhiều lần, nhưng anh D vẫn vắng mặt không có lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

* *Lời trình bày của bà Nguyễn Thị D người làm chứng:* Bà sống sát nhà anh D, bà thừa nhận toàn bộ văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt do bà nhận thay đã được giao lại tận tay ngay cho anh D, nhưng do anh D không đến Tòa án làm việc. Từ tháng 01 năm 2020 chị V bỏ nhà ra đi và sống ly thân cho đến nay, bà có khuyên nhủ hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay bà không có ý kiến gì và yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn của chị V, anh D theo quy định pháp (BL 23).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

- Về tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; thủ tục tố tụng được Tòa án tiến hành đúng quy định; quyền lợi và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn không chấp hành thủ tục tố tụng theo yêu cầu của Tòa án kể từ thời điểm thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ kiện.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh D sống chung không hạnh phúc do mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đã sống ly thân từ tháng 01/2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Do đó, việc chị V có yêu cầu ly hôn anh D là có cơ sở, phù hợp với quy định tại điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Nguyễn Chí B, sinh ngày 29/05/2017 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Võ Thị Đông V có yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Chí D (BL 01) nên xác định tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về việc ly hôn; căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định bị đơn anh Nguyễn Chí D có nơi cư trú tại tổ 4, khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh K (BL 16) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh K theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Võ Thị Đông V có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Chí D vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Căn cứ vào quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Đông V và anh Nguyễn Chí D tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã X, thị xã L (nay là phường X, thành phố L), tỉnh K cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/11/2015 (BL 02) được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Võ Thị Đông V, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình chung sống chị V và anh D phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo chị V do anh D không lo làm ăn và quan tâm đến vợ con và cuộc sống gia đình, thường hay uống rượu, chơi bài bạc, thiếu nợ bên ngoài dẫn đến việc chị V phải trả nợ, sự việc kéo dài anh D không sửa đổi, nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã nhau, không chịu đựng nổi nên chị V đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị V và anh D mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau. Về phía bị đơn anh Nguyễn Chí D không đến Tòa án trình bày ý kiến của chị V, cũng như nguyện vọng của mình. Không tham gia phiên hòa giải và phiên tòa xét xử, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thể hiện anh D không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ, không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với chị V. Xét thấy, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm, vun đắp hạnh phúc từ hai phía cũng như làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Tuy nhiên, quan hệ hôn nhân giữa giữa chị V và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng. Do đó, chị V yêu cầu ly hôn với anh D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Võ Thị Đông V được nuôi cháu Nguyễn Chí B, sinh ngày 29/05/2017 là có cơ sở, bởi cháu B hiện nay mới gần 3 tuổi còn quá nhỏ, hơn nữa từ ngày sống ly thân đến nay chị V là người trực tiếp chăm sóc cháu B. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh D có ý kiến gì về các yêu cầu của chị V, nhưng anh D bỏ mặc không có ý kiến gì. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Chí B cho chị Võ Thị Đông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời anh Nguyễn Chí D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V khai không có, không yêu cầu giải quyết và do anh D vắng mặt, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Đông V.

Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thị Đông V được ly hôn anh Nguyễn Chí D.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Chí B, sinh ngày 19/5/2017 cho chị Võ Thị Đông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời anh Nguyễn Chí D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Chí D được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Võ Thị Đông V phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 0005767 ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh K. Chị V đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân

sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND T.ĐN;
- VKSND TPLK;
- CC THADS TPLK;
- UBND P. X-TPLK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)
Nguyễn Thị Mai